

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Khoa và bà Phan Thị Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nay Ha -Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1990

- Bị đơn: Chị **Hồ Thị V**, sinh năm 1991

**Cùng địa chỉ:** Tổ 2, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

*Anh Nguyễn Tuấn A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Chị Hồ Thị V vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện ngày 15/5/2024; bản tự khai ngày 19/5/2024 nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh và chị V kết hôn năm 2012 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống vì điều kiện kinh tế nên anh phải đi làm xa, ở nhà chị V bỏ đi không chăm sóc gia đình, bỏ bê con cái cho bà nội nuôi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

*Về con chung:* Anh và chị V có 02 con chung tên là: Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 08/11/2011 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 03/7/2015. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng.

*Đối với bị đơn chị Hồ Thị V:*

Chị V đã được Tòa án niêm yết công khai toàn bộ các văn bản tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, chị V vẫn cố tình trốn tránh, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong việc giải quyết vụ án.

### ***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa***

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Giải quyết cho anh Nguyễn Tuấn A ly hôn với chị Hồ Thị V

- *Về con chung:* Giao cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là: Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 08/11/2011 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 03/7/2015. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Anh Nguyễn Tuấn A yêu cầu Tòa giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa anh và chị Hồ Thị V. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị V là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: Tổ 2, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án. Anh Nguyễn Tuấn A là nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng anh Nguyễn Tuấn

A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị V là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn A và chị Hồ Thị V tại phiên tòa theo khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

## **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Hồ Thị V là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Theo anh Tuấn A khai thì quá trình chung sống của vợ chồng không hạnh phúc, chị V không lo lắng chăm sóc gia đình và con cái nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, hiện anh không còn tình cảm gì với chị V nữa nên anh yêu cầu ly hôn. Khi giải quyết vụ án, chị V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản, triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng chị V không đến Tòa án làm việc. Điều đó chứng tỏ chị V không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái cho tốt, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh Tuấn A và chị V. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân của hai bên đúng như nội dung khởi kiện và lời khai của anh Tuấn A.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Tuấn A và chị V không còn, không ai còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Hiện tại mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Tuấn A và chị Hồ Thị Cẩm V.

## **[3] Về việc nuôi con chung:**

Xét nguyện vọng nuôi con của anh Tuấn A thấy rằng hiện tại anh Tuấn A có đủ các điều kiện về thu nhập, nơi ở để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung của hai bên, căn cứ điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho anh Nguyễn Tuấn A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 08/11/2011 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 03/7/2015. Anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu nên chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

## **[4] Về tài sản và công nợ chung:**

Các đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 28, 39, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, 180 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn A.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Tuấn A ly hôn với chị Hồ Thị V.

2. *Về con chung:* Giao cho anh Nguyễn Tuấn A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 08/11/2011 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 03/7/2015. Chị Hồ Thị Cẩm V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của Nguyễn Tuấn A tính từ ngày hôm nay (09/9/2024) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Hồ Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Tuấn A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011977 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung quỹ Nhà nước (Đã nộp xong)

4. *Quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Tuấn A và chị Hồ Thị V có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Toàn**